

Số:18 /2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 09 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Q;

Bị đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Q.

Tạm trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 02 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Trần Văn N và chị Phạm Thị L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh N và chị L thỏa thuận thống nhất giao con Trần Khánh D, sinh ngày 08/9/2014 cho anh Trần Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Trần Đại Q, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N và chị L thỏa thuận thống nhất không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

* Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*Về án phí:Án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh N thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002699 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q. Anh N được nhận lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Q;
- VKS huyện B(2 bản);
- Anh Trần Văn N;
- Chị Phạm Thị L;
- Chi cục T.H.A DS huyện B;
- UBND xã P(Để biết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân